

TOÀN CẦU HOÁ VÀ BÙNG NỔ MBA: CHẤT LƯỢNG VÀ BẰNG CẤP ?

*Tôn Thất Nguyễn Thiêm**

Tóm tắt

Song song với tiến trình toàn cầu hoá kinh tế là sự bùng nổ ở khắp nơi trên thế giới của các chương trình đào tạo "Thạc Sĩ Quản lý (hay Quản Trị) Kinh doanh" (Master of Business Administration-MBA), nhất là các chương trình hợp tác với nước ngoài hoặc có quy mô "liên quốc gia". Do hệ thống và triết lý đào tạo cũng như việc tương đương bằng cấp của các thể loại MBA ở nhiều nước khác nhau vì thế vấn đề chất lượng các chương trình MBA cần phải được đặt ra một cách toàn diện và có hệ thống. Mục đích bài này là đưa ra một số nhận xét về các tiêu chí cơ bản của việc công nhận và xếp hạng các chương trình đào tạo MBA phổ biến ở các nước phát triển để góp phần vào việc đánh giá các chương trình MBA đến từ nước ngoài đang được thực hiện ở Việt Nam.

Bùng nổ MBA !

Trong giáo dục, có một hiện tượng phát triển song song với tiến trình toàn cầu hoá kinh tế: sự bùng nổ của các chương trình đào tạo MBA (Master of Business Administration - Thạc Sĩ [1] Quản lý Kinh doanh). Lấy riêng trường hợp Trung Quốc, từ 1991 đến 2000, có tới 56 trường và khoa quản lý kinh doanh nội địa được thành lập, đào tạo ra 9.000 Thạc sĩ có bằng MBA. Tính chung toàn thế giới, châu Mỹ hiện có 820 trường đào tạo MBA (trong đó Canada có 46 trường và Nam Mỹ La tinh có 70 trường), châu Âu có trên 1.000 trường (trong đó Đông Âu và Nga chiếm hơn 400 trường), châu Úc có 42 trường và châu Á trên 250 trường. Và tỷ lệ "bùng nổ MBA" 1989/2000 là trên 24% trung bình chung cho toàn thế giới [2].

Cũng trên toàn thế giới, hơn 2/3 các trường đào tạo MBA nổi tiếng là trường tư, cơ bản mô phỏng theo hoạt động của các trường Harvard, Stanford, INSEAD... Harvard là đại học tư sáng lập ra ngành MBA năm 1908. Điều đặc biệt là Harvard được thành lập năm 1636, chỉ 16 năm sau khi con tàu "Mayflower" đổ bộ chuyển di dân đầu tiên từ Vương quốc Anh, và 140 năm trước khi Nhà nước của Hiệp chúng quốc Hoa Kỳ ra đời. Đến nay, Harvard đã cho "ra lò" 7 tổng thống Mỹ và 30 giải Nobel, chưa tính đến hàng vạn chính khách và nhà doanh nghiệp nổi tiếng như cựu Ngoại trưởng Kissinger, hoặc J. Wolfensohn, Chủ tịch Ngân hàng Thế giới hay L.Gestner, Tổng giám đốc của tập đoàn IBM.

Đặc điểm của các trường tư là tự quản và tự trị về nội dung chương trình và phương pháp đào tạo, miễn sao phù hợp với đòi hỏi của nền kinh tế và nhu cầu của xã hội [3]. Vậy ai chính thức công nhận chất lượng và bằng cấp của các chương trình MBA ấy? Trên một số quảng cáo về đào tạo MBA hợp tác với nước ngoài tại Việt Nam, vẫn thường thấy "được quốc tế công nhận" hoặc "Hiệp hội... công nhận", hoặc "bằng theo chuẩn quốc tế", hoặc "Quốc tế xếp hạng". "Quốc tế" ở đây là ai? "Hiệp hội" ấy là gì? Và nếu bằng do "Hiệp hội" công nhận thì Nhà nước làm gì? "Chuẩn quốc tế" ra làm sao? "Xếp hạng" dựa vào đâu? Vấn đề không đơn giản.

Ai công nhận chất lượng MBA ?

Do Mỹ là "cái nôi" của MBA nên tổ chức đầu tiên xác nhận các tiêu chuẩn để kiểm định chất lượng đào tạo MBA cũng phát xuất từ Mỹ. Đó là tổ chức AACSB (American Assembly of Collegiate Schools of Business) thành lập năm 1916, do 17 đại học Mỹ khởi xướng, như một tổ chức "độc lập và bất vụ lợi" (Independent and Non Profit Organization). Đến nay, tổ chức này đã công nhận tiêu chuẩn đào tạo MBA của 405 trường trên tổng số 650 trường thành viên của tổ chức. 405 trường có chương trình MBA được công nhận gồm đại bộ phận là trường Mỹ (382 trường). Canada được 7 trường, Nam Mỹ La Tinh 5 trường, châu Âu 7 trường, châu Á 3 trường và Trung Đông 1 trường. Năm 1999, AACSB có tham vọng trở thành một Hiệp Hội Quốc tế nên bỏ chữ "American Assembly" để thay vào đó chữ "Association to Advance" và thêm vào trước đây chữ

“International”, biến thành IAACSB (International Association to Advance Collegiate Schools of Business)[4].

Điều này cũng là để phản ứng lại việc châu Âu cho ra đời, trước đây 4 năm, một tổ chức “độc lập và bất vụ lợi”(nhưng được tài trợ của Liên Hiệp châu Âu) mang tên EFMD (European Foundation for Management Development) đặt trụ sở tại Brussels (Bi), có chức năng kiểm định chất lượng các chương trình MBA theo tiêu chuẩn Equis (European Quality Improvement System). Sau 7 năm hoạt động, đến nay EFMD qui tụ được 390 trường thành viên và cấp 52 chứng nhận Equis (cho 48 chương trình MBA ở châu Âu, 3 chương trình ở Mỹ và 1 chương trình ở châu Á). Trường duy nhất ở châu Á có chương trình được xác nhận chất lượng “Equis MBA” là Hong Kong University of Science and Technology’s School of Business and Management [5].

Trước đây ở châu Âu cũng đã có tổ chức AMBA (The Association of MBAs) thành lập năm 1971 tại Luân Đôn do sự vận động của 500 nhà doanh nghiệp lớn có bằng MBA với sự ủng hộ của một số đại học Anh và Thụy Điển. Đến nay, AMBA đã cấp chứng nhận chất lượng đào tạo theo tiêu chuẩn của hệ thống giáo dục Anh cho các chương trình MBA thuộc 81 trường ở Anh, Bắc Âu và Tây Âu [6].

Năm 1994, các Bộ Giáo dục và Đào tạo của ba nước Đức, Áo và Thụy Sĩ đã cùng xúc tiến việc thành lập tổ chức liên quốc gia FIBAA (Foundation for International Business Administration Accreditation). Đến nay, FIBAA đã công nhận gần 100 chương trình giảng dạy MBA thuộc 37 trường trong khu vực [7].

Ngay tại Mỹ, AACSB không phải là tổ chức duy nhất công nhận tiêu chuẩn đào tạo MBA mà năm 1988 đã xuất hiện ACBSP (Association of Collegiate Business Schools and Programs) do Hội đồng Xét duyệt Công nhận bằng cấp Đại học (CHEA: The Council for Higher Education Accreditation) thuộc Bộ Giáo dục Mỹ (US Department of Education) tài trợ. Đến nay, ACBSP qui tụ 430 trường thành viên và công nhận chương trình đào tạo của 125 trường ở trên 20 nước là đạt tiêu chuẩn MBA theo hệ thống Mỹ [8].

Canada, phản ứng lại ảnh hưởng của Mỹ, đã cho ra đời năm 1990 tổ chức CCMS (Canadian Consortium of Management

Schools), qui tụ 31 trường quản lý kinh doanh để xác định những tiêu chuẩn đào tạo MBA phù hợp với nền kinh tế và xã hội Canada [9].

CCMS còn hỗ trợ, thông qua tổ chức APDC (Asia-Pacific Development Centre), việc phát triển tổ chức AMDISA (Association of Management Development Institutions in South Asia) đã được thành lập từ năm 1988 tại Ấn Độ với hội đồng sáng lập viên gồm 11 trường đào tạo MBA thuộc 7 nước trong khu vực. Đến nay tổ chức này qui tụ được 72 trường thành viên chấp nhận một qui định chung về giảng dạy và nghiên cứu. AMDISA đã tác động tích cực đến việc triển khai chất lượng của các chương trình MBA tại Ấn Độ chuyên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý [10].

Chất lượng chuẩn quốc tế ?

Do sự tồn tại cùng lúc của nhiều tổ chức “công nhận chất lượng MBA” khác nhau, và thêm nữa là không ít trong số các tổ chức này đều muốn mang tính chất “quốc tế”, nên vấn đề “bùng nổ MBA” đã được giới quan tâm gọi là “rừng rậm MBA” (“MBA jungle”). Để có thể tháo gỡ phần nào những phức tạp trong việc thống nhất các chuẩn mực cơ bản chung cho việc kiểm định và công nhận chất lượng các loại chương trình đào tạo MBA khác nhau khắp nơi trên thế giới, một tổ chức lại ra đời, mang tên là GFME (The Global Forum on Management Education), khởi xướng bởi một số đại học tên tuổi trên thế giới, kêu gọi họp nhau 5 năm một lần. Hội nghị đầu tiên họp tại Montreal, năm 1989, qui tụ hơn 450 trường quản lý kinh doanh của khắp năm châu. Lần thứ hai tại Barcelona, năm 1993, qui tụ khoảng 800 trường. Lần thứ ba, năm 1998, tại Chicago, qui tụ gần 1.000 trường. Hội nghị sắp đến, vào tháng 6 năm 2002, sẽ được tổ chức Bangkok, với sự tham gia của Thủ tướng Thái Lan [11].

Giữa thời gian của hai hội nghị GFME, các cuộc hội thảo bàn tròn để cập các vấn đề cấp bách được tổ chức dưới danh nghĩa WMBART (World MBA Round Tables). Năm 2000, một hội thảo bàn tròn qui tụ trên 300 trường đã được tổ chức tại Denver, Colorado (Mỹ) về vấn đề phân định các thể loại MBA khác nhau (MBA full-time, Executive MBA, Special MBA, Corporate MBA...).

Tuy nhiên, việc định ra những tiêu chuẩn chung cho việc kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo MBA ở toàn thế giới là rất phức tạp: do môi trường kinh tế, hoạt động kinh doanh, xã hội và văn hoá khác nhau nên các chủ trương và triết lý đào tạo rất khác nhau.

Thí dụ: Nếu AACSB, ACBSP, EFMD và AMBA đều nhất trí là chương trình MBA phải có thời lượng học tại lớp tối thiểu là 400 tiết thì lại không thống nhất về phương pháp giảng dạy. Mỹ và Anh nặng về nghiên cứu thực dụng trong khi Pháp và một số nước Tây Âu lại thiên về lý thuyết nên cả bốn tổ chức đều có những đòi hỏi khác nhau về thời lượng thảo luận chuyên đề (seminars), phân tích tình huống (cases studies), nghiên cứu thực địa (field studies), học nhóm (team works), và cả về số lượng công trình nghiên cứu thực tế bắt buộc phải phổ biến hàng năm bởi đội ngũ giảng viên.

Lại còn khác nhau về điều kiện xét duyệt đầu vào: học viên cần phải có ít nhất là 18 tháng hay 24 tháng hay 36 tháng hay 48 tháng kinh nghiệm nghề nghiệp (và ở vị trí công tác nào?) thì mới được xét đơn xin học ?

Lại còn không thống nhất về trình độ chuẩn của đội ngũ giảng viên: chỉ cần có học hàm, học vị và công trình nghiên cứu là đủ hay người dạy phải có thêm kinh nghiệm nghề nghiệp thực thụ (bao nhiêu năm?) trong môn mình dạy ?

Các nước theo hệ thống đào tạo của Đức lại còn khác nữa: FIBAA không đòi hỏi học viên bắt buộc phải có kinh nghiệm công tác khi vào học MBA nhưng lại ấn định là chương trình MBA phải có thời lượng tối thiểu là 700 tiết bao gồm 300 giờ thực tập tại xí nghiệp và nghiên cứu thực địa.

Lại còn thêm vấn đề ngôn ngữ: nếu AACSB, ACBSP và AMBA chỉ đòi hỏi tiếng Anh thì EFMD và FIBAA lại đòi hỏi chương trình phải đào tạo thế nào cho người nhận bằng MBA thông thạo một thứ tiếng khác ngoài tiếng mẹ đẻ và tiếng Anh.

Cơ bản của việc bất đồng giữa năm tổ chức là vấn đề mức độ của việc công nhận và quyền hạn của tổ chức công nhận: thời gian hiệu lực của sự công nhận là bao nhiêu năm ? Việc xét lại theo định kỳ phải làm thế nào để tránh việc biến tổ chức kiểm định thành một bộ máy hành chính làm mất đi tính chất khoa học của công việc ?

Khi một trường nào đấy lạm dụng việc được công nhận như một “thương hiệu” thì xử lý thế nào ? v.v... và v.v...

Công và Tư ?

Việc chông chéo giữa hai hệ thống trường công và trường tư tự quản và tự trị lại gây thêm rối rắm trong việc công nhận chất lượng chương trình đào tạo và bằng cấp. Trường hợp của Pháp là một điển hình: trên tổng số 289 bằng MBA thuộc 289 chương trình đào tạo quản lý kinh doanh ở nhiều trường khác nhau được cấp ở Pháp thì chỉ có 86 loại bằng MBA được Bộ Giáo Dục Pháp công nhận [12]. Và trong số 86 loại bằng MBA ấy thì không phải tất cả đều được chấp nhận tương đương bởi các trường ở châu Âu và ở Mỹ. Thế nào là chấp nhận tương đương ? Điều này có hai nghĩa: một là trong thời gian đang học dở dang, nếu học viên vì lý do nào đấy phải sang ở một nước khác thì học viên ấy vẫn có thể học tiếp chương trình đang học ở một trường của nước vừa đến và tất cả các điểm thi của những môn đã học ở trường cũ được chuyển sang bằng điểm của chương trình đào tạo ở trường mới (Transfer Stutends/Credits) ; hai là học viên đã tốt nghiệp ở một nước được chấp nhận tiếp tục học bậc cao hơn ở trường của một nước khác mà không phải qua một kỳ thi kiểm tra lại trình độ ghi ở văn bằng đã được cấp.

Trường hợp của INSEAD chuyên đào tạo MBA và DBA (Ph.D về quản lý kinh doanh) ở Fontainebleau (Pháp) là một điển hình ngược lại: INSEAD (International Management Education Institute), là trường nổi tiếng hàng đầu thế giới, được cả EFMD, AMBA, AACSB và AACBSP công nhận. INSEAD còn được Bộ Giáo dục của Singapore công nhận để thành lập một học viện ngay tại Singapore, khánh thành vào tháng 10 năm 2000 bởi nguyên Thủ Tướng Lý Quang Diệu. Thế mà chính bằng MBA và DBA của INSEAD cấp tại Pháp lại không nằm trong diện được Bộ Giáo Dục Pháp phê chuẩn và công nhận vì INSEAD không những không chỉ là trường tư thành lập trên cơ sở liên kết với một số trường của Mỹ, không theo đề cương chương trình của Bộ mà lại còn dạy chính yếu bằng tiếng Anh !

Các trường tư nổi tiếng như Harvard, Stanford (Mỹ), IMD (Institute of Management Development, Thụy Sĩ), LBS (London Business School, Anh) nằm trong trường hợp tương tự: bằng của các trường tư ấy (được tất cả các tổ chức kiểm định chất lượng chương trình MBA của Mỹ, Anh và châu Âu công nhận) cũng không thuộc vào diện được chính thức chuẩn y bởi Bộ Giáo dục của chính các nước đã sinh ra các trường lừng danh ấy (Mỹ, Thụy Sĩ, Anh) !

Trường hợp của SBS (Solvay Business School) thuộc ULB (Université Libre de Bruxelles) ở Bỉ lại là một điển hình kiểu khác: SBS là một trường tư nhưng được Nhà nước Bỉ công nhận như một trường có đóng góp vào việc phát triển đào tạo (theo luật Bỉ, nếu một trường tư không được công nhận là có đóng góp vào sự nghiệp chung thì trường ấy không được hưởng sự tài trợ hàng năm của ngân sách Nhà nước). Nói cách khác, SBS được Nhà nước Bỉ công nhận để có điều kiện nhận tài trợ của Nhà nước nhưng bằng cấp của SBS vẫn không nằm trong diện được Bộ Giáo dục Bỉ chuẩn y vì SBS vẫn giữ qui chế của một trường tư có quyền tự quản và tự trị trong việc đào tạo. Vấn đề theo hệ thống đào tạo của Tây Âu nên trước nay SBS không chú trọng đến việc xin sự công nhận của AACSB, của AACBSP hay của AMBA và ngay cả của FIBAA. Tóm lại, trước nay bằng MBA của SBS không có sự chính thức công nhận của Bộ Giáo dục Bỉ hay của bất cứ tổ chức quốc tế kiểm định chất lượng đào tạo MBA nào cả, thế mà bằng MBA ấy vẫn luôn được các trường quản lý kinh doanh ở khắp nơi trên thế giới chấp nhận tương đương. Vấn đề chi này sinh với sự xuất hiện của EFMD: khi tổ chức này ra đời, SBS vinh dự nằm ngay trong danh sách đầu tiên của thành phần sáng lập viên, nhưng cuối cùng, năm vừa qua, hồ sơ xin công nhận tiêu chuẩn Equis cho bằng MBA của SBS bị EFMD bác bỏ vì lý do là “chênh lệch quá nhiều giữa giảng dạy lý thuyết và ứng dụng nghiên cứu thực tiễn” [13].

Các trường hợp điển hình nổi tiếng ở trên cho thấy việc bằng MBA được công nhận theo tiêu chuẩn của các Bộ Giáo dục ở các nước khác nhau, hay theo tiêu chuẩn của các tổ chức AACSB, AACBSP, EFMD, AMBA, FIBAA, hoặc được chấp nhận tương đương bởi các trường khác trên thế giới là 3 vấn đề khi thi công

chéo với nhau khi thì ngược lại chẳng liên quan gì với nhau: có được sự công nhận chính thức của Bộ Giáo dục của một nước không có nghĩa là đương nhiên có được sự công nhận bởi các tổ chức kiểm định chất lượng quốc tế hay sự chấp nhận tương đương bởi các trường ở nước khác. Và ngược lại cũng thế!

Diễn tiến dưới đây càng nói rõ thêm sự rối rắm của 'rừng rậm MBA'.

MBA liên quốc gia?

Năm 1989, CEU (Central European University) được thành lập tại Budapest với sự liên kết của nhiều đội ngũ giáo sư thuộc nhiều đại học Mỹ và châu Âu trên cơ sở tài trợ hàng năm từ 15 đến 20 triệu USD của nhà tỷ phú Mỹ gốc Hung, Georges Soros. Việc hình thành CEU mở đầu cho quá trình phát triển "đào tạo quản lý kinh doanh liên quốc gia" ("Transnational Business Administration Education"). Năm 1991, Phòng Thương mại và Công nghệ Paris (CCIP, Chambre de Commerce et d'Industrie de Paris) kết hợp với Đại học Ngoại Thương của Nga mở trường đào tạo MBA lấy tên là CGFR (Centre de Gestion Franco-Russe). Đến năm 1999, CGFR lại liên kết với Đại học Lomonosov tại Moscow, tăng thời lượng học từ 380 tiết lên đến 550 tiết và bổ sung thêm đội ngũ giảng viên đến từ Pháp nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn xin được xét duyệt vào trường thành viên của các tổ chức quốc tế. Cũng trong năm 1991, Đại học Mercer (Mỹ, AACSB công nhận) và Đại học Wales (Anh, AMBA công nhận) liên kết xây dựng một chi nhánh đào tạo BBA, MBA và DBA tại Brussels mang tên UBI (United Business Institute). Đến năm 2001, UBI, trở thành cơ sở độc lập, lại liên kết với Đại học Clark (Mỹ, được AACSB công nhận) để phát triển thêm một chi nhánh mới ở Luxemburg. Năm 1994, Cộng đồng Chung châu Âu tài trợ cho nhiều đại học Tây Âu để thành lập tại Đại học Thượng Hải một trường chuyên đào tạo MBA (300 học viên/năm) mang tên CEIBS (China-Europe International Business School). Năm 1995, Đại học Chicago (AACSB công nhận) mở chi nhánh đào tạo MBA và DBA tại Barcelona (Tây Ban Nha). Năm 1996, Đại học Perdue (Mỹ, AACSB công nhận) mở chi nhánh tại Hanover (Đức). Năm 1997, Đại học Kellogg (Mỹ, AACSB công nhận) lại thành lập chi

nhánh tại Coblenz (Đức) và Đại học Duke (Mỹ, AACSB công nhận) xây dựng chi nhánh tại Frankfurt (Đức). Năm 2000, Harvard mở Trung tâm nghiên cứu và thực tập tại Paris. Và mới đây nhất, năm 2001, Đại học Wharton (Mỹ, AACSB công nhận) cùng với Đại Học Kellogg (Mỹ, AACSB công nhận) mở chi nhánh đào tạo BBA, MBA và DBA tại Hyderabad (Ấn Độ) mang tên NISM (New India School of Management).

Nếu các bằng cấp của CEU, CGFR, CEIBS và NISM được các Bộ Giáo dục của các nước nơi đặt cơ sở đào tạo công nhận (Hung, Nga, Trung Quốc, Ấn Độ) thì ngược lại bằng cấp của các chi nhánh đào tạo do các trường Mỹ và Anh thành lập ở các nước Đức, Tây Ban Nha, Bỉ đều không được Bộ Giáo dục của các nước ấy công nhận mặc dù giá trị bằng cấp của các chi nhánh ấy đều được chấp nhận tương đương bởi các trường quản lý kinh doanh ở ngay chính các nước Tây Ban Nha, Đức và Bỉ cũng như ở khắp thế giới và không ít chi nhánh ấy lại đôi khi được xếp đầu bảng, nổi tiếng hơn cả trường “gốc” !

Tương đương bằng cấp ?

Để bằng cấp của mình có thể được chấp nhận tương đương bởi các trường khác trên thế giới, các chi nhánh đào tạo nói trên phải trải qua một quá trình thông thường gồm hai giai đoạn.

Giai đoạn I gồm có ba điều kiện. Một: tổng thời lượng giảng ở lớp học của chi nhánh phải có ít nhất là 400 tiết bao gồm các môn học có nội dung đúng theo các môn đang giảng trong chương trình tại trường “gốc”. Hai: trong thời gian ba khoá đào tạo đầu tiên, thành phần giảng dạy tại các chi nhánh phải gồm ít nhất là 80% các giảng viên đang thực thụ đảm nhiệm dạy các môn ấy tại trường “gốc” (tỷ lệ này được giảm dần kể từ khoá thứ tư). Ba: Các giảng viên ấy phải giảng tại các chi nhánh đúng theo số tiết của môn học mà họ đang giảng ở trường “gốc”.

Giai đoạn II (khởi đầu sau 5 khoá đào tạo) là lúc mà chi nhánh có thể hoạt động như một thực thể độc lập, nghĩa là không còn phải trực thuộc hoàn toàn vào chương trình và đội ngũ giảng viên cũng như “tên tuổi” của trường “gốc”: lúc ấy chi nhánh có thể tự mình chỉnh trang, thiết kế chương trình và đội ngũ giảng viên để phù

hợp hơn với những đòi hỏi thực tiễn tại chỗ. Nói cách khác, kể từ giai đoạn II, việc chấp nhận tương đương bằng cấp không còn phải xét thông qua việc so sánh hai chương trình đào tạo của chi nhánh và của trường “gốc” mà là trực tiếp từ chương trình và phương pháp đào tạo của chi nhánh. Chính vì thế mà đôi khi lại xảy ra chuyện chi nhánh tốt cuộc lại có một vị thế và “danh tiếng” riêng vượt trội hơn cả trường “gốc”.

Cần phải nói rõ về việc dùng từ để hiểu cho chính xác: “công nhận bằng cấp” hay “tương đương bằng cấp” ở đây không có nghĩa là bằng cấp được xét duyệt mà chính là chương trình, nội dung các môn học, phương pháp, thời lượng giảng dạy và đội ngũ giảng viên được xét duyệt (Xét duyệt bằng cấp xem có đủ các con dấu và các chữ ký hay không chỉ là chuyện hành chính). Và sau khi chương trình, nội dung, phương pháp, thời lượng, đội ngũ đã được xét duyệt theo các chuẩn mực chất lượng hiện hành thì lúc ấy bằng cấp mới được công nhận hay chấp nhận tương đương. Chính vì thế mà từ ngữ “bằng chuẩn” thường nghe ở Việt Nam là một lối nói “tắt” dễ gây hiểu lầm nguy hại. Không có “bằng chuẩn” mà chỉ có chương trình, nội dung giảng dạy, v.v... là “chuẩn” hay “không chuẩn”: bằng cấp phát, dưới cái nhìn của trường xét duyệt chấp nhận tương đương, sẽ không có giá trị khi hồ sơ học trình đính kèm theo bằng (transcript) không hội đủ các yêu cầu phổ biến tối thiểu của một chương trình đào tạo !

Ai xếp hạng MBA ?

Vì các cơ quan Nhà nước và các tổ chức kiểm định đã kể trên chỉ công nhận (hay không công nhận) dựa trên nhiều tiêu chuẩn khác nhau như đã trình bày nên phát xuất sự cần thiết phải đánh giá và xếp hạng các trường có chương trình đào tạo MBA. Điều này rất chính đáng. Thí dụ cụ thể là Harvard và một trường nào đấy đều được AACSB công nhận nhưng thực chất giá trị bằng MBA của Harvard so với trường cũng được công nhận kia thì nhiều khi lại khác xa nhau ! Do đó, dựa vào những đòi hỏi thiết thực ngày càng lớn của các doanh nghiệp muốn lựa chọn trường trong “rừng rậm MBA” để cử người đi học, hàng năm các tạp chí chuyên ngành nổi tiếng như “Financial Times”, “Business Week”, ... đều tổ chức

những cuộc điều tra rộng rãi và đều đặn để đánh giá và xếp hạng các trường chuyên đào tạo MBA ở khắp thế giới.

Ngoài các tạp chí trên, phải kể đến 3 tổ chức “độc lập và bất vụ lợi” quen thuộc chuyên nghiên cứu để xếp thứ bậc các chương trình đào tạo MBA ở khắp nơi theo định kỳ mỗi năm. Trước hết, là tổ chức IGBS (International Guide to Business Schools) do một số thành viên chủ trương xuất bản các tạp chí nghiên cứu chuyên ngành của Harvard (Harvard Editors) sáng lập từ năm 1985 [14]. Tiếp đó là tổ chức BEC (Best Education Commission), dựa vào tài trợ ban đầu của UNESCO và Ngân hàng Phát triển Á châu, có văn phòng thường trực tại Washington và Brussels, tiến hành đều đặn hàng năm việc xếp hạng các chương trình MBA ở toàn thế giới kể từ 1992 [15]. Và cuối cùng là tổ chức FJN (Financial Jobs Network) thành lập năm 1996, đặt văn phòng trung ương tại Los Angeles, được tài trợ bởi các tập đoàn tài chính và ngân hàng lớn, chú trọng việc đánh giá và giới thiệu hàng năm các chương trình MBA trên thế giới chuyên ngành về tài chính, ngân hàng và kinh doanh quốc tế [16].

Để điều tra, đánh giá và xếp hạng, các tạp chí và các tổ chức nói trên dựa cơ bản vào những tiêu chí thực tiễn như sau: phương pháp giảng dạy gắn liền thế nào và ở mức độ nào với những thực tế sinh động và thường xuyên biến đổi của các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực và môi trường kinh tế, xã hội, chính trị, văn hoá khác nhau? Tỷ lệ học viên tốt nghiệp MBA ở mỗi trường được tuyển dụng - hoặc được thăng cấp - bởi các tập đoàn và công ty lớn nổi tiếng quốc tế? Mức lương tối thiểu hàng năm của người vừa tốt nghiệp MBA ở mỗi trường? Tuổi đời, tuổi nghề và vị trí công tác của các học viên đang theo học MBA ở mỗi trường? Tỷ trọng tương quan trung bình giữa kinh nghiệm giảng dạy và kinh nghiệm thực tế trong quản lý kinh doanh của đội ngũ giảng viên thường xuyên ở mỗi trường? v.v...

Ngoài ra, để cho việc đánh giá và xếp hạng được nhất quán, các bảng điều tra được phân thành 3 vùng lớn (Mỹ, châu Âu và châu Á - Thái Bình Dương) và các trường nằm trong mỗi vùng được so sánh với nhau.

Chất lượng ?

Qua tất cả diễn tiến được trình bày, có thể rút ra ba nhận định:

- 1) Trong “rừng rậm MBA”, nếu chỉ đơn giản dựa duy nhất vào sự chuẩn y và công nhận chính thức của các Bộ Giáo dục nước ngoài thì lại vô hình trung bỏ rơi các chương trình đào tạo MBA rất có giá trị của nhiều trường tư nổi tiếng thế giới !
- 2) Dù cho trường nước ngoài có được sự công nhận của một hay nhiều tổ chức kiểm định chương trình đào tạo MBA và dù cho trường nước ngoài ấy thường xuyên được xếp đầu bảng trong danh sách hàng năm của các tổ chức theo dõi đánh giá thì điều gì bảo đảm là bản thân chương trình hợp tác đào tạo của trường ấy với trong nước cũng có cùng mức độ chất lượng và danh tiếng ? Vì chính xác mà nói, công việc của các tổ chức công nhận chất lượng hay đánh giá xếp hạng là tiến hành kiểm định các chương trình được giảng dạy ngay tại trường nước ngoài ấy chứ không phải đi xét nghiệm và điều tra tại chỗ nơi chương trình hợp tác đào tạo được thực hiện !
- 3) Và điều cơ bản nhất là nếu cuối cùng bằng MBA được trường nước ngoài cấp phát trong khuôn khổ hợp tác với trong nước lại không được các trường khác trên thế giới chấp nhận tương đương thì điều thiệt thòi nhất vẫn là cho người học !

Trên cơ sở các nhận định ấy, có thể tạm thời ấn định một phương cách “cổ điển” nhưng hiệu quả nhất để bảo đảm chất lượng cho chương trình hợp tác đào tạo với nước ngoài và có thể tin tưởng rằng bằng MBA cấp phát bởi trường nước ngoài ấy được chấp nhận tương đương bởi các trường khác trên thế giới. Đó là việc thực hiện hết sức nghiêm khắc ba điều kiện đã được trình bày trong phần “Tương đương bằng cấp”. Nói gọn: cứ lấy toàn bộ chương trình (gồm đầy đủ các môn học, nội dung, số tiết, đội ngũ giảng viên...) đang được giảng dạy ngay tại trường “gốc” ở nước ngoài của họ để so sánh với chương trình hợp tác đào tạo mà họ tiến hành với trong nước !

Dựa vào đấy, có thể phần nào an tâm được về chất lượng của chương trình hợp tác đào tạo. Và phải nhấn mạnh cho đến cùng, có “đào tạo chuẩn” mới có “bằng cấp chuẩn”: nếu chương trình học và

phương pháp giảng dạy của trường nước ngoài ngay từ khởi đầu không được thực hiện đúng theo “gốc” đã được “chuẩn” theo các yêu cầu cơ bản nhất về chất lượng đào tạo thì bằng cấp nước ngoài ấy chỉ là hữu danh vô thực !

* *Giáo Sư Đại Học United Business Institute - Bruxelles (Bỉ)*

Chú thích

- [1] Ở Việt Nam vẫn còn một thói quen dịch học vị "Thạc Sĩ" ra tiếng Pháp là "Agrégé". Điều này không còn đúng cho ngày nay. Đó là tên dịch thuở xưa, thời còn Pháp thuộc. Agrégé là tên gọi những người trải qua một cuộc “thi tuyển” để đi vào giáo giới (Professeur Agrégé) bậc trung học (cho mọi ngành, trừ Luật) hay đại học (ngành Luật). Cách tuyển này vẫn còn tồn tại ở Pháp và vẫn còn mang tên Agrégé (Agrégé bậc trung học / bậc đại học: “Agrégé des Universités”). Ngày nay, danh hiệu “Thạc Sĩ” đã đổi nghĩa trong hệ thống đào tạo ở Việt Nam: đó là học vị tương đương với tiếng Anh-Mỹ là “Master”. Pháp ngày nay cũng dùng chữ “Master” để tránh nhập nhằng. (Xin cảm ơn anh Bùi Trọng Liễu đã lưu ý tác giả điều này).
- [2] Theo các chỉ số của *Enjeux Economiques*, 9 và 11-2001.
- [3] Cũng cần chú ý: Khác với các trường dân lập ở Việt Nam được hình thành trên cơ sở góp vốn của cổ đông và hoạt động như một doanh nghiệp có tính thương mại, đại đa số các trường tư ở châu Âu và Mỹ hoạt động trong khuôn khổ các luật lệ quản lý tài chính của các tổ chức bất vụ lợi (non profit organization / association sans but lucratif), chỉ riêng các cơ sở đào tạo hướng nghiệp và tư vấn nghiệp vụ cho các công ty mới hoạt động vì lợi nhuận có tính thương mại. Lấy thí dụ từ số liệu của Mỹ: hàng năm doanh thu trung bình của toàn khối giáo dục đại học-cao đẳng (ĐH-CĐ) của Hoa Kỳ là khoảng 197 tỷ USD với các tỷ lệ như sau: 123 tỷ là doanh thu của khối ĐH-CĐ công lập, 72 tỷ là doanh thu của khối ĐH-CĐ trường tư bất vụ lợi và chỉ có khoảng trên 2 tỷ là của nhóm gồm các cơ sở đào tạo cao đẳng hướng nghiệp ngắn hạn hoạt động vì lợi nhuận. (Theo US Department of Education, Yearbook. Một phần các số liệu dẫn từ nguồn này có trích đăng trên báo *Sài Gòn Giải Phóng* ngày 12/4/2002 trong bài "Quản lý đại học dân lập").

- [4] <http://www.aacsb.edu>
- [5] <http://www.efmd.be>
- [6] <http://www.mba.org.uk>
- [7] <http://www.fibaa.de>
- [8] <http://www.acbsp.org>
- [9] <http://www.ccmsinternational.com>
- [10] <http://www.amdisa.org>
- [11] <http://www.globalforum2002.com>
- [12] *Le Nouvel Economiste*, 13/01/2000
- [13] *Tendances Economiques*, 09/08/2001
- [14] <http://www.bschooll.com>
- [15] <http://www.best-education.org>
- [16] <http://www.financialjobnetwork.com>